

Hà Nội, ngày 22/03/2018

Số: /QHTL

BẢN TIN

DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH Lưu vực sông cái Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang và vùng phụ cận tỉnh Khánh Hòa (Tuần từ 23/03 đến 29/03/2018)

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1.1. Lượng mưa

TT	Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa lũy tích từ đầu năm (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa trong tuần tới (23/03-29/03/2018)
				TB nhiều năm	Năm 2016	Năm 2015	
1	Ninh Hòa	33,00	1.378	+126%	+54%	+96%	7
2	Đồng Trăng	20,00	1.160	+28%	+12%	+110%	5
3	Nha Trang	22,00	851	-10%	-36%	+19%	5
4	Cam Ranh	2,00	979	+4%	-14%	+58%	5
	Trung bình	19,25	1.092	+37%	+4%	+71%	5,5

Nhận xét: Lượng mưa cộng dồn các trạm đo mưa chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa lớn hơn trung bình nhiều năm 37% và lớn hơn năm hạn nặng 2015 là 71%, lượng mưa dự báo trong giai đoạn tiếp theo là khoảng 5,5 mm.

1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	So sánh với cùng kỳ (%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
1	Am Chúa	4,69	59%	94%	76%	406%	Giảm	
2	Cam Ranh	22,10	81%	125%	116%	821%	Giảm	50%
3	Cây Sung	0,47	92%	139%	178%	355%	Giảm	
4	Đá Bàn	75,00	67%	136%	421%	286%	Giảm	18%
5	Đá Đen	3,43	93%	123%	160%	182%	Giảm	
6	Đồng Bò	0,70	86%	118%	100%	261%	Giảm	76%
7	Hoa Sơn	19,18	69%	79%	69%	80%	Giảm	31%
8	Láng Nhót	2,10	90%	115%	114%	179%	Giảm	
9	Suối Dầu	32,78	88%	124%	118%	300%	Giảm	43%
10	Suối Hành	9,49	80%	146%	152%	2165%	Giảm	56%
11	Suối Lớn	0,90	24%	72%	100%	33%	Giảm	
12	Suối Luông	0,62	84%	93%	98%	83%	Giảm	
13	Suối Sim	1,31	54%	86%	78%	79%	Giảm	53%
14	Suối Trâu	9,81	33%	78%	58%	1080%	Giảm	
15	Tiên Du	7,13	60%	93%	85%	108%	Giảm	73%
16	Ea Krông Rou	35,90	94%	100%	100%	100%	Giảm	94%
17	Bến Ghe	0,60	182%	100%	100%	100%	Giảm	

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	So sánh với cùng kỳ (%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
18	Hòn Khói	1,20	100%	100%	100%	100%	Giảm	Cấp nước CN (Vinashine)
19	Đá Mài	2,60	92%	100%	100%	100%	Giảm	92%
20	Bà Bắc	0,40	150%	106%	143%	103%	Giảm	8%
21	Cây Búa	0,80	59%	86%	82%	98%	Giảm	59%
22	Sở Quan	0,30	100%	100%	100%	100%	Giảm	
23	Ba Dùi	0,13	100%	100%	100%	100%	Giảm	143%
24	Bàu Sang	0,04	100%	100%	100%	100%	Giảm	
25	Đồng Mộc	0,70	100%	100%	100%	100%	Giảm	61%
26	Đồng Hăng						Giảm	Không bố trí tưới
27	Bích Đàm	0,23	100%	100%	100%	100%	Giảm	Cấp nước sinh hoạt & công nghiệp
28	Tà Rục	23,90	80%	94%	90%	90%	Giảm	69%
	Tổng cộng	256,50	86%	104%	116%	282%	Giảm	

Nhận xét:

Tổng dung tích trữ thiết kế của 28 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 256,50 triệu m³. Hiện tại, tổng dung tích là 196,57 triệu m³, đạt 86% so với thiết kế. Hầu hết các hồ chứa đều đầy hoặc xấp xỉ đầy hồ (chỉ có 4 hồ, hồ Suối Lớn đạt tỷ lệ 24%, hồ Suối Sim đạt tỷ lệ 54%, hồ Suối Trầu đạt tỷ lệ 33%, hồ Tiên Du đạt tỷ lệ 60% so với thiết kế). So với năm hạn nặng 2015, 2016 là cao hơn 282% và 116%.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC

2.1. Khả năng cấp nước

- Trong lưu vực sông Cái Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang và các vùng phụ cận trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có 28 công trình thủy lợi vừa và lớn được đưa vào tính toán cân bằng nước với tổng dung tích thiết kế các hồ 256,50 triệu m³. Hiện nay các hồ đều xấp xỉ MNDBT, chỉ có một số ít hồ cạn nước, tổng dung tích của các hồ hiện nay 196,57 triệu m³, trong khi tổng nhu cầu nước từ nay đến cuối vụ Đông Xuân chỉ 2,16 triệu m³ nên về nguồn nước có trong các hồ cơ bản đáp ứng nhu cầu cấp nước.

- Có 25/28 công trình đảm bảo cấp nước 100% vụ Đông Xuân 2017-2018.

- Có 3/28 công trình (hồ Hòn Khói, hồ Đồng Hăng, hồ Bích Đàm) cấp nước sinh hoạt và công nghiệp không bố trí diện tích tưới.

- Tổng diện tích đảm bảo tưới của 28 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 10.493/10.493 ha.

TT	Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Đông Xuân 2017-2018			Ghi chú
				Dung tích dự báo so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	Am Chúa	59%	374,15	58%	Đủ nước 100%	374,15	Đủ nước
2	Cam Ranh	81%	749,51	73%	Đủ nước 100%	749,51	Đủ nước
3	Cây Sung	92%	69,67	24%	Đủ nước 100%	69,67	Đủ nước
4	Đá Bàn	67%	4.104,78	63%	Đủ nước 100%	4.104,78	Đủ nước
5	Đá Đen	93%	922,83	77%	Đủ nước 100%	922,83	Đủ nước
6	Đồng Bò	86%	7,26	73%	Đủ nước 100%	7,26	Đủ nước
7	Hoa Sơn	69%	793,74	64%	Đủ nước 100%	793,74	Đủ nước
8	Láng Nhót	90%	384,44	98%	Đủ nước 100%	384,44	Đủ nước
9	Suối Dầu	88%	1.649,71	82%	Đủ nước 100%	1.649,71	Đủ nước
10	Suối Hành	80%	248,27	81%	Đủ nước 100%	248,27	Đủ nước
11	Suối Lớn	24%	73,42	38%	Đủ nước 100%	73,42	Đủ nước
12	Suối Luông	84%	90,00	85%	Đủ nước 100%	0,00	Đủ nước
13	Suối Sim	54%	2,00	61%	Đủ nước 100%	2,00	Đủ nước
14	Suối Tràu	33%	473,59	38%	Đủ nước 100%	473,59	Đủ nước
15	Tiên Du	60%	72,96	59%	Đủ nước 100%	72,96	Đủ nước
16	Ea Krông Rou	94%	1,55	87%	Đủ nước 100%	0,00	Đủ nước
17	Bến Ghe	182%	48,00	362%	Đủ nước 100%	48,00	Đủ nước
18	Hòn Khói	100%	Cấp nước CN (Vinashine)	81%			Cấp nước CN (Vinashine)
19	Đá Mài	92%	0,00	92%	Đủ nước 100%	0,00	Đủ nước
20	Bà Bác	150%	29,69	149%	Đủ nước 100%	0,00	Đủ nước
21	Cây Bứa	59%	0,00	53%	Đủ nước 100%	0,00	Đủ nước
22	Sở Quan	100%	50,00	66%	Đủ nước 100%	50,00	Đủ nước
23	Ba Dùi	100%	5,60	108%	Đủ nước 100%	5,60	Đủ nước
24	Bàu Sang	100%	30,00	60%	Đủ nước 100%	30,00	Đủ nước
25	Đồng Mộc	100%	30,00	95%	Đủ nước 100%	30,00	Đủ nước
26	Đồng Hăng		Không bố trí tưới				Không bố trí tưới
27	Bích Đàm	100%	Cấp nước sinh hoạt & công nghiệp	86%			Cấp nước sinh hoạt & công nghiệp
28	Tà Rục	80%	281,68	70%	Đủ nước 100%	281,68	Đủ nước
	Tổng công	86%					

2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Bảng tổng hợp thông tin nguồn nước và nhu cầu nước vùng nằm ngoài công trình thủy lợi theo kịch bản kiến nghị tính toán.

Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	Năm TB	Năm Max	
Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa	1.385	+110%	+127%	-47%	Rủi ro hạn thấp
Đồng Trăng	Huyện Diên Khánh	1.165	+44%	+29%	-56%	Rủi ro hạn thấp
Nha Trang	TP Nha Trang	856	+4%	-10%	-69%	Rủi ro hạn thấp
Cam Ranh	TP Cam Ranh	984	+23%	+4%	-60%	Rủi ro hạn thấp
	Trung bình		+45%	+37%	-58%	Rủi ro hạn thấp

Nhận xét: Nguồn nước trong vùng cao hơn cùng kỳ trung bình nhiều năm là 37% và lớn hơn 45% so với năm mưa thấp nhất, như vậy rủi ro hạn hán thiếu nước trong vùng là thấp.

2.3. Tổng hợp thông tin hạn (nếu có)

Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
10.491	10.311	180					

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nguồn nước phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân năm 2017-2018 bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên vẫn cần sử dụng nước tiết kiệm để đảm bảo nguồn nước cho vụ Hè Thu năm 2018.

Nhìn chung, đối với những vùng tưới không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi, tình hình hạn hán trong vụ Đông Xuân 2017-2018 được dự báo sẽ không khắc nghiệt. Tuy nhiên do mùa khô có lượng mưa rất thấp, một số vùng xa vùng mưa lớn (sông Cái Nha Trang) lượng mưa hiệu quả không thể đáp ứng được 100% nhu cầu nước của cây trồng, nên việc đáp ứng nhu cầu nước cho cây trồng đối với những vùng này vẫn luôn tiềm ẩn khả năng xảy ra hạn hán khi tình hình thời tiết có những diễn biến theo chiều hướng khắc nghiệt. Vì vậy đối với những vùng này cần tích trữ nước đồng thời sử dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, giảm tổn thất bốc hơi mặt ruộng và các công cụ lưu trữ nước khác.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 30/03/2018.